TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA** Số: **22**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Như Thanh, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Quách Thị T** - Sinh ngày 18/9/1990

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Yên C, huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 24/02/1987.

Địa chỉ: Thôn Kim S, xã Hải V, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Văn thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 27/7/2010.

Ly hôn chị T, anh T thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn K đến tuổi thành niên. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi .

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất:

Anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000057 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy điịnh tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã Hải Vân;
- Lưu hồ sơ

Lê Văn Quân